

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 03-01-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng;

Bà Ngô Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Th- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 230/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Thanh Th**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 1, thị trấn ThH, huyện ThH, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Danh Th1**, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 1, thị trấn ThH, huyện ThH, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người được chị Th ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1962. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn ThH, huyện ThH, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Danh Th1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph Hoàng (nay là xã An Ph, huyện ThH, tỉnh Hải Dương), ngày 10/02/2014. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc. Đến tháng 10/2018 anh Th1 đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), trong thời gian ở nước ngoài vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th1 không tập trung làm ăn kinh tế và chăm lo cho gia đình, bản thân chị đã nhiều lần khuyên bảo và tạo cơ hội nhưng anh Th1 không có sự thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc, không thể hàn gắn được. Mặc dù cùng lao động và sinh sống ở Đài Loan (Trung Quốc) nhưng vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm và liên lạc với nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Danh Th1 theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là NTKA- sinh ngày 26/10/2014 và NTHA- sinh ngày 24/10/2017 hiện đang ở với bà Nguyễn Thị Ph (là mẹ đẻ chị). Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Danh Th1 phải cấp dưỡng cho con. Do hiện nay chị đang lao động tại nước ngoài nên chị đề nghị đề bà Nguyễn Thị Ph (là mẹ đẻ chị) tạm nuôi hai con chung trong thời gian chị không có mặt ở Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung NTKA có nguyện vọng ở cùng với mẹ là Vũ Thị Thanh Th.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị Ph (mẹ đẻ chị Vũ Thị Thanh Th) thể hiện: Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Danh Th1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong cuộc sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th1 không tu chí làm ăn. Bà đã nhiều lần khuyên giải, hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Nay chị Th có đơn xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Bà Ph nhất trí sự ủy quyền của chị Th về việc giao nhận văn bản tố tụng, nuôi con chung và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại lời khai của ông Nguyễn Danh Th2 (bố đẻ anh Nguyễn Danh Th1) thể hiện: Anh Nguyễn Danh Th1 hiện đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc), địa chỉ cụ thể thì ông không biết, nhưng anh Th1 thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Nguyễn Danh Th1 biết. Vợ chồng chị Th, anh Th1 xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị Th không chung Th. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, ông đã thông báo cho anh Th1 biết. Anh Nguyễn Danh Th1 không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với ông Thọ và thể hiện quan điểm xác định để sang năm 2023 anh Th1 về Việt Nam thì mới giải quyết.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Danh Th1 kết hôn hợp pháp và sinh sống tại địa phương. Sau khi kết hôn một thời gian thì cả hai đi nước

ngoài lao động, theo địa phương được biết thì vợ chồng anh chị mâu thuẫn trong thời gian ở nước ngoài, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp trong việc làm ăn kinh tế. Nay chị Th có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Vũ Thị Thanh Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Danh Th1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Vũ Thị Thanh Th ly hôn anh Nguyễn Danh Th1. Về con chung: Giao hai con chung là NTKA- sinh ngày 26/10/2014 và NTHA- sinh ngày 24/10/2017 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Th không ở Việt Nam, tạm giao cả hai con chung cho bà Nguyễn Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh Th không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc). Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Vũ Thị Thanh Th. Bị đơn anh Nguyễn Danh Th1 có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở khu 1 thị trấn ThH, huyện ThH, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th và gia đình ông Thọ không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Th1 ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình ông Thọ vẫn thường xuyên liên lạc với anh Th1 nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho anh Th1 biết việc chị Th đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh Th1 biết. Tại phiên tòa, anh Th1 vắng mặt lần thứ hai, bà Ph, chị Th có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Danh Th1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph Hoàng (nay là xã An Ph, huyện ThH, tỉnh Hải Dương) ngày 10/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế gia đình, không có sự tin tưởng nhau. Anh Nguyễn Danh Th1 không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình, anh Th1 đề nghị để khi anh về Việt Nam thì vợ chồng mới giải quyết việc ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Danh Th1 đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình, quan điểm của địa phương và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Vũ Thị Thanh Th ly hôn anh Nguyễn Danh Th1 là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Danh Th1 có hai con chung là NTKA- sinh ngày 26/10/2014 và NTHA- sinh ngày 24/10/2017. Xét về thực tế cháu NTKA, cháu NTHA hiện đang ở cùng với bà ngoại. Mặt khác, cháu Kim Anh có nguyện vọng ở cùng với mẹ và bà ngoại. Chị Vũ Thị Thanh Th ủy quyền cho bà Ph nuôi các con trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của các con chung, HĐXX chấp nhận giao cho chị Vũ Thị Thanh Th nuôi dưỡng hai con chung NTKA và NTHA là đảm bảo nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Th không ở Việt Nam, tạm giao cháu Kim Anh, cháu Hồng Ánh cho bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu anh Th1 có căn cứ cho rằng chị Th không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh Th phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Vũ Thị Thanh Th** ly hôn anh **Nguyễn Danh Th1**.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thanh Th nuôi dưỡng, giáo dục con chung NTKA- sinh ngày 26/10/2014 và NTHA- sinh ngày 24/10/2017, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Thanh Th không yêu cầu anh Nguyễn Danh Th1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trong thời gian chị Vũ Thị Thanh Th không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung là NTKA và NTHA cho bà Nguyễn Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở anh Nguyễn Danh Th1 thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2021/00001714 ngày 21/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà Nguyễn Thị Ph nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Danh Th1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã An Ph, huyện ThH, Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân